

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Thung.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm, công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2019/QĐST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định;

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vũ Thị D, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định.

- ***Người làm chứng:*** Bà Trần Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên họp có mặt anh T, bà D; vắng mặt chị D)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của anh Vũ Xuân T và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

Chị Vũ Thị D là em gái anh Vũ Xuân T. Tháng 2 năm 2007, gia đình anh đồng ý để chị D đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn đến năm 2009 thì chị D vẫn liên lạc về với gia đình, mọi việc

diễn ra bình thường, không xảy ra mâu thuẫn hay liên quan đến vấn đề gì. Từ đầu năm 2010 đến nay, không thấy chị D liên lạc gì với anh và gia đình nữa. Anh và gia đình đã nhiều lần vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm chị D nhưng đều không có kết quả. Từ đó đến nay anh và gia đình không ai được biết tin về chị D, không biết chị D hiện nay ở đâu và làm gì. Nay anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị D mất tích để anh và gia đình làm các thủ tục giấy tờ theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Trần Thị D (là mẹ đẻ chị D) đã có lời khai lưu tại hồ sơ và tại phiên họp phù hợp với lời khai của anh T về quan hệ gia đình. Bà D xác nhận việc chị D bỏ nhà đi từ năm 2010 cho đến nay không về nhà lần nào, cũng không viết thư và điện thoại về cho gia đình, hiện nay mọi người trong gia đình đều không biết chị D làm gì, ở đâu. Nay anh T là anh trai chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị D mất tích, bà và gia đình đều nhất trí và không ý kiến gì khác.

Sau khi thụ lý việc dân sự trên, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã ra Quyết định T báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị D, đã nhấn tin tìm kiếm chị D trên Báo Công lý trong 03 số báo liên tiếp 56, 57, 58 vào các ngày 12, 17, 19/7/2019; đồng thời nhấn tìm chị Vũ Thị D trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng các ngày 19, 20, 21/7/2019. Đến nay, đã hết 04 tháng kể từ ngày đăng, phát T báo lần đầu tiên theo quy định của pháp luật nhưng việc tìm kiếm chị D không có kết quả, không có tin tức gì về chị D.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường có quan điểm: Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội D, căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 367, 369, 370 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường chấp nhận đơn yêu cầu của anh T, tuyên bố chị D mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T là anh trai chị D. Anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị D mất tích, chị D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Đây là quan hệ dân sự về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền của Tòa án

nhân dân huyện Xuân Trường theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu anh T: Căn cứ vào lời trình bày của anh T và xác nhận của cơ sở xóm, chính quyền địa phương và gia đình chị D thì chị D vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc từ năm 2007 và vẫn liên lạc về với gia đình, nhưng từ đầu năm 2010 đến nay chị D không liên lạc gì với gia đình nữa, gia đình không biết chị D đi đâu, làm gì, ở đâu. Anh T và gia đình cũng đã nhiều lần vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm nhưng không có kết quả, không có tin tức gì của chị D. Từ ngày chị D biệt tích đã trên hai năm, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường cũng đã ra Quyết định T báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị D theo quy định của pháp luật, đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát T báo lần đầu tiên nhưng việc tìm kiếm chị D vẫn không có kết quả, không có tin tức gì về chị D. Vì vậy, anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tuyên bố chị D mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều 371, 372, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Xuân T.

2. Tuyên bố chị Vũ Thị D mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Xuân T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001553 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Anh Vũ Xuân T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được T báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Thung